

Số: 03 /2025 /DTT-CV

TP HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2025

V/v: Giải trình chênh lệch số
liệu BCTC 06 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Liên quan đến chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 đã công bố trước kiểm toán, nay Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành xin giải trình như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Một số chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán đã được Kiểm toán viên điều chỉnh và phân loại lại như sau:

Khoản mục	BCTC 06 tháng đầu năm 2025 (trước kiểm toán)		BCTC 06 tháng đầu năm 2025 (đã kiểm toán)		Chênh lệch	
	Mã số	Số tiền	Mã số	Số tiền		
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	99.204.747.302	100	99.158.751.768	(45.995.534)	
Tiền	111	31.269.860.999	111	31.269.860.361	(638)	(1)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng.	131	21.784.742.950	131	21.777.958.694	(6.784.256)	(2)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(662.760.437)	137	(701.971.077)	(39.210.640)	(3)
NỢ PHẢI TRẢ	300	51.044.690.376	300	51.030.063.865	(14.626.511)	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.684.280.310	312	1.677.496.054	(6.784.256)	(4)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.077.135.468	313	2.069.293.213	(7.842.255)	(5)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	132.512.974.443	400	132.481.605.420	(31.369.023)	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	11.648.002.493	421	11.616.633.470	(31.369.023)	(6)

Chi tiết chênh lệch:

- (1) Mã số 111 giảm là do số tiền chi ra trên hệ thống bị trùng lặp 2 lần, số tiền điều chỉnh giảm 638 đồng.

- (2) Mã số 131 giảm là do cân trừ công nợ khoản phải thu và khoản ứng trước, số tiền điều chỉnh giảm 6.784.256 đồng.
- (3) Mã số 137 tăng là do Kiểm toán trích thêm dự phòng nợ phải thu khó đòi, số tiền điều chỉnh tăng 39.210.640 đồng.
- (4) Mã số 312 giảm giảm là do cân trừ công nợ khoản phải thu và khoản ứng trước, số tiền điều chỉnh giảm 6.784.256 đồng.
- (5) Mã số 313 giảm Kiểm toán điều chỉnh do ảnh hưởng các khoản điều chỉnh ở doanh thu và chi phí với số tiền 7.842.255 đồng.
- (6) Mã số 421 giảm Kiểm toán điều chỉnh do ảnh hưởng của các điều chỉnh liên quan đến doanh thu và chi phí nêu trên.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	BCTC 06 tháng đầu năm 2025 (trước kiểm toán)		BCTC 06 tháng đầu năm 2025 (đã kiểm toán)		Chênh lệch	
	Mã số	Số tiền	Mã số	Số tiền		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	92.901.194.709	21	92.766.105.820	(135.088.889)	(1)
Chi phí bán hàng	26	5.254.790.685	26	5.119.701.796	(135.088.889)	(2)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	3.596.407.888	27	3.635.619.166	39.211.278	(3)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.530.649.864	50	7.491.438.586	(39.211.278)	(4)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.506.129.972	51	1.498.287.717	(7.842.255)	(5)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	6.024.519.892	60	5.993.150.869	(31.369.023)	(6)

Chi tiết chênh lệch:

- (1) Mã số 21 giảm do Kiểm toán loại trừ doanh thu nội bộ với số tiền 135.088.889 đồng
- (2) Mã số 26 giảm do Kiểm toán điều chỉnh phần doanh thu nội bộ bị hạch toán nhầm lẫn 2 lần số tiền 135.088.889 đồng.
- (3) Mã số 27 tăng do Kiểm toán điều chỉnh trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền 39.211.278 đồng .
- (4), (5) (6) Mã số 50, 51, 60 giảm do ảnh hưởng của các điều chỉnh liên quan đến doanh thu và chi phí nêu trên.

C. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	BCTC 6 tháng đầu năm 2025 (trước kiểm toán)	BCTC 6 tháng đầu năm 2025 (đã kiểm toán)	Chênh lệch
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	1.361.879.022	1.441.071.153	79.192.131
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(4.049.896.536)	(4.045.412.757)	(4.483.779)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	(6.608.377.340)	(6.524.701.430)	(83.675.910)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	772.602.670	688.926.122	(83.676.548)

Nguyên nhân chênh lệch: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty do phần mềm kế toán tổng hợp nên một số chỉ tiêu được mặc định sẵn, chưa tổng hợp đúng dòng tiền thực tế của các hoạt động trong Công ty. Kiểm toán tổng hợp lại lưu chuyển tiền thực tế theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính theo thực tế phát sinh tại Công ty nên phát sinh chênh lệch số liệu so với số liệu Công ty tổng hợp.

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành xin giải trình để Quý Cơ quan được biết.

Trân trọng.

TM. CÔNG TY CP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ CÔNG NGHIỆP

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu (HCNS, KTTC)